

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Hồng Loan.

Thư ký phiên họp: Ông Trương Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên họp: Ông Tạ Bá Nhịn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số **01/2025/TLST-VLĐ** ngày 19 tháng 3 năm 2025 về việc “*Yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số **118/2025/QĐST-VLĐ** ngày 03 tháng 4 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu: **Nguyễn Thị Thùy D**, sinh năm 1990. Địa chỉ: khu vực Bình Phước, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

* Người bị yêu cầu: **Công ty TNHH Xuất Khẩu Nam H**. Địa chỉ: Lô 14, khu công nghiệp Trà Nóc 1, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của người bị yêu cầu: Bà **Trần Thị Ngân Hà**, sinh năm 1996. Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Lai Vung, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Xuất Khẩu Nam H (Giấy ủy quyền ngày 07/4/2025).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị **Phan Thị Kiên**, sinh năm 1992. Thường trú: ấp Thạnh Vinh, xã Thạnh Lộc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

2. **Bảo hiểm xã hội thành phố Cần Thơ**. Địa chỉ: số 138x/20 đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

3. Công ty TNHH KwongLung. Địa chỉ: Lô 28, Khu Công nghiệp Trà Nóc 1, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH KwongLung: Bà *Dương Thị Nhài* là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH KwongLung (Giấy ủy quyền ngày 02/4/2025- Thời hạn ủy quyền đến hết ngày 17/4/2025).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 18/02/2025 và bản tự khai, người yêu cầu là chị Nguyễn Thị Thủy D trình bày:

Vào năm 2008 bà Phan Thị Kiên chưa đủ tuổi lao động, nhưng hoàn cảnh gia đình khó khăn, vì vậy bà Phan Thị Kiên đã gặp bà Dung hỏi mượn hồ sơ mang tên bà Nguyễn Thị Thủy D gồm: CMND số 362275453, sổ hộ khẩu và bằng tốt nghiệp TNCS để xin việc làm tại Công ty TNHH Xuất Khẩu Nam H và được nhận vào làm từ tháng 8/2008 đến tháng 12/2008 thì xin nghỉ việc. Trước khi bà Dung cho bà Phan Thị Kiên mượn giấy tờ tùy thân để đi làm thì bà Dung đã làm việc tại Công ty TNHH KwongLung Meko (BP May) có tham gia BHXH với mã số 9209004785.

Việc bà Dung cho bà Phan Thị Kiên mượn giấy tờ tùy thân của bà Dung tên Nguyễn Thị Thủy D để xin việc làm là do bà Dung không am hiểu pháp luật, không có mục đích gì khác ngoài việc giúp người trong lúc khó khăn.

Bà Dung yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Thủy D (do bà Phan Thị Kiên mượn tên) và Công ty TNHH Xuất Khẩu Nam H, thời gian tháng 8/2008 đến tháng 12/2008 là vô hiệu.

Bà Kiên trình bày: thống nhất lời trình bày của bà Dung.

Công ty TNHH Xuất Khẩu Nam H trình bày:

Ngày 11/7/2006 Công ty TNHH Xuất Khẩu Nam H có nhận lao động Dung, thời gian làm việc là 02 năm 06 tháng từ 11/07/2006 đến 22/12/2008. Ngày 15/01/2009 chị Dung nhận tiền trợ cấp thôi việc theo phiếu chi P056/01 kèm bảng thanh toán trợ cấp thôi việc ký ngày 27/12/2008 của Công ty TNHH Xuất Khẩu Nam H, hiện tại chị Dung không còn là nhân viên của Công ty TNHH Xuất Khẩu Nam H. Đối với yêu cầu của bà Dung Công ty không có ý kiến.

Thời điểm Công ty TNHH Xuất Khẩu Nam H ký hợp đồng lao động với bà Nguyễn Thị Thủy Dung (do bà Phan Thị Kiên mượn tên) công ty không biết việc bà Nguyễn Thị Thủy D cho bà Phan Thị Kiên mượn hồ sơ để đi làm tại công ty (hiện tại công ty không còn lưu hồ sơ)

Tháng 08/2008, công ty có tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động tên Nguyễn Thị Thủy Dung với mức lương 540.000 đồng. Tỷ lệ đóng bảo hiểm xã hội là 20%; tương đương 108.000 đồng/ tháng.

Trong đó: Phần công ty đóng 15%: tương đương 81.000 đồng.

Phần người lao động đóng 5%: tương đương 27.000 đồng.

Tổng số tiền công ty đã đóng BHXH cho bà Dung là: 81.000 đồng x 5 tháng = 405.000 đồng.

Công ty không yêu cầu bà Nguyễn Thị Thùy D hoàn trả số tiền công ty đã đóng BHXH năm 2008.

Công ty TNHH Kwong Lung trình bày: Tháng 7/2008 Công ty TNHH Kwong Lung có ký Hợp đồng lao động với bà Dung đến tháng 8/2008 bà Dung xin nghỉ. Đến tháng 01/2011 bà Dung xin vào làm lại và được Công ty TNHH KwongLung ký hợp đồng. Đến tháng 8/2023 và Dung xin nghỉ việc do bận việc gai đình. Khi bà Dung nghỉ phía Công ty TNHH Kwong Lung đã chốt sổ bảo hiểm xã hội và trả số bảo hiểm cho người lao động. Đối với yêu cầu của bà Dung Công ty không có ý kiến.

Bảo hiểm xã hội thành phố Cần Thơ trình bày: Qua kiểm tra, đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH của người lao động và cơ sở dữ liệu đang quản lý của BHXH thành phố Cần Thơ, cụ thể: Họ và tên: Nguyễn Thị Thùy D. Ngày, tháng, năm sinh: 09/01/1990. Số CCCD/CMND: 362275453, Mã số BHXH: 9208016521. Quá trình tham gia BHXH, BHYT, BHTN của người tên Nguyễn Thị Thùy D như sau: Mã số BHXH 9208016521 tham gia từ tháng 08/2008 đến tháng 12/2008 tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất khẩu Nam Hải thuộc BHXH thành phố Cần Thơ quản lý, đã xác nhận sổ BHXH. Bảo hiểm xã hội thành phố Cần Thơ có văn bản xin vắng mặt trong quá trình giải quyết.

Tại phiên họp,

- **Bà Nguyễn Thị Thùy D trình bày:** Vẫn giữ nguyên yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Thùy D (do bà Phan Thị Kiên mượn tên) và Công ty TNHH Xuất Khẩu Nam H, thời gian tháng 8/2008 đến tháng 12/2008 là vô hiệu.

- **Công ty TNHH Xuất Khẩu Nam H trình bày:** Thời điểm Công ty TNHH Xuất Khẩu Nam H ký hợp đồng lao động với bà Nguyễn Thị Thủy Dung (do bà Phan Thị Kiên mượn tên) công ty không biết việc bà Nguyễn Thị Thùy D cho bà Phan Thị Kiên mượn hồ sơ để đi làm tại công ty (hiện tại công ty không còn lưu hồ sơ). Tháng 08/2008, công ty có tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động tên Nguyễn Thị Thùy D với mức lương 540.000 đồng. Tỷ lệ đóng bảo hiểm xã hội là 20%; tương đương 108.000 đồng/ tháng. Trong đó: Phần công ty đóng 15%: tương đương 81.000 đồng. Phần người lao động đóng 5%: tương đương 27.000 đồng. Tổng số tiền công ty đã đóng BHXH cho bà Dung là: 81.000 đồng x 5 tháng = 405.000 đồng. Công ty không yêu cầu bà Nguyễn Thị Thùy D hoàn trả số tiền công ty đã đóng BHXH năm 2008

- **Chị Phan Thị Kiên trình bày:** thống nhất lời trình bày của bà Dung.

- **Công ty TNHH KwongLung trình bày:** Tháng 7/2008 Công ty TNHH Kwong Lung có ký Hợp đồng lao động với bà Dung đến tháng 8/2008 bà Dung xin nghỉ. Đến tháng 01/2011 bà Dung xin vào làm lại và được Công ty TNHH KwongLung ký hợp đồng. Đến tháng 8/2023 và Dung xin nghỉ việc do bận việc gai

đình. Khi bà Dung nghỉ phía Công ty TNHH Kwong Lung đã chốt sổ bảo hiểm xã hội và trả sổ bảo hiểm cho người lao động. Đối với yêu cầu của bà Dung Công ty không có ý kiến.

*** Kiểm sát viên phát biểu:**

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng

1.1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Tòa án

- Thông báo thụ lý đúng theo quy định tại Điều 365 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Việc xác định thẩm quyền: đúng theo quy định tại Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm n khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Xác định tư cách pháp lý của đương sự được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Quyết định mở phiên họp: đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 366 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Về thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu: đúng theo quy định tại Điều 366 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Thời gian gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu thì Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 366 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

2. Đề xuất quan điểm giải quyết việc dân sự

Các bên thống nhất: Vào năm 2008 bà Phan Thị Kiên chưa đủ tuổi lao động, nhưng hoàn cảnh gia đình khó khăn, vì vậy bà Phan Thị Kiên đã gặp tôi hỏi mượn hồ sơ mang tên của tôi Nguyễn Thị Thùy D gồm: CMND số 362275453, sổ hộ khẩu và bằng tốt nghiệp TNCS để xin việc làm tại Công ty TNHH Xuất Khẩu Nam H và được nhận vào làm từ tháng 8/2008 đến tháng 12/2008 thì xin nghỉ việc.

Đây là lời thừa nhận của các bên phù hợp nội dung vụ việc nên không cần phải chứng minh.

Căn cứ vào lời thừa nhận này nhận thấy khi bà Kiên (lấy tên bà Dung) ký hợp đồng lao động với Công ty Nam Hải thì bà Kiên chưa đủ tuổi lao động nên cần vô hiệu hợp đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 49 BLLĐ.

Về giải quyết hậu quả: phía Công ty Nam Hải đã đóng BHXH cho bà Dung là: 81.000 đồng x 5 tháng = 405.000 đồng, tuy nhiên Công ty không yêu cầu bà Dung (bà Kiên) trả lại số tiền này nên ghi nhận. Ngoài ra không ai có yêu cầu giải quyết hậu quả khác.

Từ những phân tích trên;

Căn cứ Điều 49, 51 Bộ luật lao động.

Đề xuất chấp nhận yêu cầu của bà Dung: Vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Dung (bà Kiên) với Công ty Nam Hải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân quận Bình Thủy tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, thuộc quy định tại khoản 1 Điều 33 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hợp đồng lao động được giao kết và thực hiện là tại Công ty TNHH Xuất Khẩu Nam H. Địa chỉ: Lô 14, khu công nghiệp Trà Nóc 1, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy theo điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thùy D đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Thùy D (do bà Phan Thị Kiên mượn tên) và Công ty TNHH Xuất Khẩu Nam H, thời gian tháng 8/2008 đến tháng 12/2008 là vô hiệu.

Xét thấy, việc bà Kiên sử dụng thông tin cá nhân của chị Dung để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Xuất Khẩu Nam H là gian dối. Hành vi trên là vi phạm nguyên tắc “Trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động vô hiệu theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật lao động, thuộc trường hợp hợp đồng lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động. Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố Cần Thơ đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Nguyễn Thị Thùy D (tức bà Kiên), Ngày, tháng, năm sinh: 09/01/1990. Số CCCD/CMND: 362275453, Mã số BHXH: 9208016521. Quá trình tham gia BHXH, BHYT, BHTN của người tên Nguyễn Thị Thùy D: Mã số BHXH 9208016521 tham gia từ tháng 08/2008 đến tháng 12/2008 tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất khẩu Nam Hải thuộc BHXH thành phố Cần Thơ quản lý, đã xác nhận sổ BHXH. Do đó, bà Dung yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Nguyễn Thị Thùy D (do bà Phan Thị Kiên mượn tên) và Công ty TNHH Xuất Khẩu Nam H, thời gian tháng 8/2008 đến tháng 12/2008 vô hiệu theo Điều 49 Bộ luật lao động là có cơ sở chấp nhận.

Về giải quyết hậu quả: phía Công ty Nam Hải đã đóng BHXH cho bà Dung là: 81.000 đồng x 5 tháng = 405.000 đồng, tuy nhiên Công ty không yêu cầu bà Dung (bà Kiên) trả lại số tiền này nên ghi nhận. Ngoài ra không ai có yêu cầu giải quyết hậu quả khác.

[3] Về lệ phí: bà Nguyễn Thị Thùy D phải chịu theo quy định.

[4] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 15, 16, 49 của Bộ luật lao động;

Điều 147, 367, 401, 402 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Nguyễn Thị Thùy D.

Tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Nguyễn Thị Thùy D (do bà Phan Thị Kiên mượn tên) và Công ty TNHH Xuất Khẩu Nam H, thời gian tháng 8/2008 đến tháng 12/2008 vô hiệu.

Về giải quyết hậu quả: Công ty Nam Hải đã đóng BHXH cho bà Dung là: 81.000 đồng x 5 tháng = 405.000 đồng, tuy nhiên Công ty không yêu cầu bà Dung (bà Kiên) trả lại số tiền này nên Tòa án ghi nhận.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: bà Nguyễn Thị Thùy D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, cho khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số: 0000078 ngày 12/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Ghi nhận bà Nguyễn Thị Thùy D đã nộp xong.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định; Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Bình Thủy;
- Chi cục THADS Q. Bình Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Hồng Loan

